

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 45/2021/DS-PT
Ngày 05-3-2021
V/v tranh chấp cử người giám hộ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Nguyễn Ngọc Mai
<i>Các Thẩm phán:</i>	Ông Trần Văn Luông Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Hà Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2020/TLPT-DS ngày 03/11/2020 về việc “tranh chấp cử người giám hộ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh D bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 336/2020/QĐPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 52/1, đường H, tổ 41, khu 5, phường L, thành phố M, tỉnh D là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 21/9/2020); có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Quang V, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 6, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh D; có mặt.

2. Bà Trần Quỳnh N, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Trần Quang Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Quang V, ông Trần Quang Đ và bà Trần Quỳnh N là anh em cùng cha, cùng mẹ. Ông Bùi Phương Q là anh em cùng mẹ khác cha với ông Đ, ông V và bà N. Mẹ của ông Q, ông Đ, ông Vinh, bà N là bà Trần Thị L đã chết năm 1996 có giấy chứng tử, không xác định được cha ông Q. Ông Q bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 18/2018/QĐDS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã U. Ông Đ có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân phường Thái Hòa cử người giám hộ cho ông Q. Tuy nhiên, giữa ông Đ, ông V và bà N không tự thỏa thuận được và có sự tranh chấp nên ông Đ có đơn yêu cầu Tòa án cử ông Đ là người giám hộ cho ông Q vì ông Đ sống cùng nhà ông Q, là người chăm sóc, điều trị bệnh cho ông Q. Việc cử người giám sát giám hộ thì đề nghị cử bà Trần Quỳnh N.

- Bị đơn ông Trần Quang V trình bày: Ông V thống nhất quan hệ huyết thống như ông Đ trình bày. Ông V lấy vợ và sinh sống tại tổ 6, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh D. Ông V vẫn là người bỏ tiền điều trị, ăn uống cho ông Q. Ông V không đồng ý để ông Đ là người giám hộ, đề nghị Tòa án cử ông V là người giám hộ và bà N là người giám sát việc giám hộ.

- Bị đơn bà Trần Quỳnh N trình bày: Bà N thống nhất quan hệ huyết thống như ông Đ trình bày. Bà N vẫn độc thân và sống cạnh nhà với ông Q. Hiện nay, bà N là người chăm sóc cho ông Q, còn ông V là người mua thuốc điều trị cho ông Q. Bà N không đồng ý để ông Đ là người giám hộ, bà N đề nghị Tòa án cử bà N là người giám hộ cho ông Q, ông Đ là người giám sát việc giám hộ.

Tại Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐPT-DS ngày 14/02/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung Quyết định số 11/QĐ-SCCBSQĐ ngày 18/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định “Hủy một phần Quyết định số 18/2018/QĐDS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh D về nội dung cử ông Trần Quang Đ là người giám hộ và cử bà Trần Quỳnh N là người giám sát việc giám hộ cho ông Bùi Phương Q. Một phần Quyết định số 18/2018/QĐDS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh D về việc tuyên bố ông Bùi Phương Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D bị mất năng lực hành vi dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ban hành quyết định”.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DSST ngày 02/7/2020, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên đã quyết định:

1. Chỉ định ông Trần Quang V là người giám hộ cho ông Bùi Phương Q, địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D.

Ông Trần Quang V được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 55, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Chỉ định bà Trần Quỳnh N là người giám sát việc giám hộ của ông Trần Quang V.

Bà Trần Quỳnh N được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi án tuyên, nguyên đơn ông Trần Quang Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cử ông Đ là người giám hộ, bà N là người giám sát việc giám hộ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cử ông Đ làm người giám hộ, bà N hoặc cả bà N và ông V làm người giám sát việc giám hộ. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Quyết định số 18/2018/QĐDS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh D về việc tuyên bố ông Bùi Phương Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D bị mất năng lực hành vi dân sự. Các đương sự thống nhất ông Q chỉ có 03 anh chị em là ông Vinh, ông Đ và bà N, mẹ ông Q đã mất, cha không xác định được ai nên trong trường hợp này, ông Q không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Bộ luật Dân sự. Hồ sơ vụ án thể hiện, từ thời điểm ông Q phát bệnh đều sinh sống với ông Đ tại căn nhà địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D và ông Đ là người trực tiếp cùng bà Đào (dì ruột của các đương sự) chăm sóc ông Q. Về điều kiện kinh tế thì nguyên đơn, bị đơn đều có điều kiện. Không có tài liệu hay chứng cứ nào thể hiện việc ông Đ có hành vi ngược đãi, không đủ tư cách để giám hộ ông Q. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định ông V là người có điều kiện hơn để giao cho ông V giám hộ đối với ông Q là không phù hợp bởi lẽ: Theo biên bản xác minh (bút lục 204) thì ông V sinh sống tại địa chỉ tổ 6, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh D (không sống cùng ông Q), bà N sống tại địa chỉ số 1213, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D (cạnh nhà ông Q). Căn cứ theo Điều 57 Bộ luật Dân sự 2015 việc giám hộ phải đảm bảo nghĩa vụ chăm sóc, điều trị bệnh cho người giám hộ, việc ông V không sinh sống với ông Q nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại giao cho ông V giám hộ đối với ông Q là không đảm bảo quyền và lợi ích của người được giám hộ. Do đó, nguyên đơn kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án sơ thẩm số: 14/2020/DSST ngày 02/7/2020 của Tòa án thị xã U, tỉnh D theo hướng chỉ định ông Trần Quang Đ là người giám hộ cho ông Bùi Phương Q, địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D. Chỉ định bà Trần Quỳnh N là người giám sát việc giám hộ của ông Trần Quang V.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày, tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Bùi Phương Q là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định số 18/2018/QĐDS-ST ngày 24/10/2018 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh D và Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐDS-PT ngày 14/02/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, do đó ông Q là người được giám hộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Dân sự.

[2] Ông Q không có vợ con, mẹ ruột đã chết, cha ruột thì không xác định được nên ông Q không có người giám hộ đương nhiên theo quy định tại Điều 53 Bộ luật Dân sự.

[3] Ông Vinh, ông Đ, bà N là em cùng mẹ khác cha của ông Q nên 03 người đều có đủ điều kiện làm người giám hộ quy định tại Điều 49 Bộ luật Dân sự. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông Đ yêu cầu cử ông Đ làm người giám hộ, bà N là người giám sát việc giám hộ. Ông V yêu cầu bà N làm người giám hộ, ông Đ là người giám sát. Bà N yêu cầu bà N hoặc ông V làm người giám hộ, ông Đ làm người giám sát. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Đ, đã chỉ định ông V là người giám hộ và bà N là người giám sát việc giám hộ. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận cho ông Đ làm người giám hộ. Bị đơn ông V và bà N đồng ý với bản án sơ thẩm nên không kháng cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông V làm người giám hộ là không đúng vì ông V không sinh sống cùng ông Q nên việc chăm sóc ông Q không thuận lợi. Ông Đ là người sống cùng ông Q do đó đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cử ông Đ là người giám hộ, bà N là người giám sát hoặc cử cả hai người ông V và bà N làm giám sát việc giám hộ.

[5] Xét kháng cáo của ông Đ thấy rằng: Tại Điều 57 Bộ luật Dân sự quy định:

“1. Người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự có các nghĩa vụ sau đây:

a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;

...

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.”

Tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự quy định về giám sát việc giám hộ:

“4. Người giám sát việc giám hộ có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Theo dõi, kiểm tra người giám hộ trong việc thực hiện giám hộ;

b) Xem xét, có ý kiến kịp thời bằng văn bản về việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự quy định tại Điều 59 của Bộ luật này;

c) Yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giám hộ xem xét thay đổi hoặc chấm dứt việc giám hộ, giám sát việc giám hộ.”

[6] Theo các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và qua trình bày của các đương sự thì hiện nay ông Q đang sống chung nhà với ông Đ và bà N (nhà 02 căn, vách liền kề có lối thông nhau), do đó ông Đ và bà N có điều kiện thuận lợi hơn ông V để chăm sóc tốt cho ông Q. Bà N và ông V cho rằng ông Đ hay cờ bạc, có đạo đức không tốt nên không đồng ý để ông Đ làm người giám hộ mà chỉ đồng ý cử ông Đ là người giám sát. Theo lời trình bày của bà N thì ông Q tự qua nhà ông Đ ngủ và bà N có mua mùng mền cho ông Q ngủ bên nhà ông Đ. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống của người được giám hộ, tạo điều kiện tốt nhất cho người mất năng lực hành vi dân sự mau chóng khỏi bệnh thì cần chỉ định người đang sống cùng nhà với ông Q làm người giám hộ cho ông Q. Như vậy, giữa ông Đ và bà N thì ông Đ là người kháng cáo, bà N được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên cử làm người giám sát nhưng bà N, kể cả ông V không có đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cử bà N làm người giám hộ nên Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét yêu cầu này của bà N, ông Vinh.

[7] Xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ định ông V là người giám hộ cho ông Q nhưng qua các biên bản làm việc tại cấp sơ thẩm thì ông V yêu cầu cử bà N làm người giám hộ, ông Đ làm người giám sát đồng thời ông V không sống chung nhà với ông Q nên sẽ không có điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Dân sự nêu trên. Ông Đ hiện đang sống chung nhà với ông Q, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của ông Q, tránh làm xáo trộn cuộc sống của ông Q do đó ông Đ làm người giám hộ cho ông Q sẽ thuận lợi chăm sóc cho ông Q hơn, còn bà N sống kế bên, liền vách sẽ giám sát việc giám hộ của ông Đ tốt hơn.

[8] Về lựa chọn cử người giám sát việc giám hộ: Ông Vinh, bà N đều có yêu cầu được cử làm người giám hộ cho ông Q, tuy nhiên theo phân tích ở trên thì ông Đ là người có điều kiện thuận lợi nhất để chăm sóc ông Q vì sống chung nhà với ông Q. Ông Đ kháng cáo yêu cầu xem xét cử bà N hoặc cả bà N và ông V làm người giám sát.

[9] Xét thấy: Bà N sống kế bên nhà của ông Q và ông Đ, ông V là anh kế ông Q, để đảm bảo tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của ông Q tạo điều kiện thuận lợi cho ông Q được chăm sóc, điều trị bệnh để sớm bình phục, do đó cần cử ông V và bà N làm người giám sát việc giám hộ của ông Đ. Ông V và bà N có quyền và nghĩa vụ của người giám sát theo quy định tại khoản 4 Điều 51 Bộ luật Dân sự.

[10] Từ những phân tích trên, xét thấy, nguyên đơn ông Đ kháng cáo là có cơ sở chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cử ông Đ làm người giám hộ, ông Vinh, bà N làm người giám sát việc giám hộ của ông Đ. Ông Đ, ông Vinh, bà N thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ và người giám sát theo quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[12] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2 Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 46, 47, 48, 49, 51, 54, 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Quang Đ; sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã U, tỉnh D như sau:

1.1 Chỉ định ông Trần Quang Đ là người giám hộ cho ông Bùi Phương Q, địa chỉ: Số 1214, tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh D.

Ông Trần Quang Đ được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định tại Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Chỉ định bà Trần Quỳnh N, ông Trần Quang V là người giám sát việc giám hộ của ông Trần Quang Đ.

Bà Trần Quỳnh N, ông Trần Quang V được thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quang V và bà Trần Quỳnh N mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần Quang Đ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0036940 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Quang Đ không phải chịu, hoàn trả cho ông Đ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0038242 ngày 14/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã U;
- TAND thị xã U;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Mai

